

PHÒNG  
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

## BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA GIỮA KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Công nghệ lập trình di động - 1101020

Giám thị 1: Trần Phú Dư Ký tên: phư

Mã lớp học phần: 110102001

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giảng viên giảng dạy: Trần Phú Dư - (01002)

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên            | Ngày sinh  | Chữ ký       | Điểm số | Điểm chữ | Mã lớp | Ghi chú |
|-----|------------|----------------------|------------|--------------|---------|----------|--------|---------|
| 1   | 1610010039 | Nguyễn Hoàng Duy     | 02/09/1997 | <u>Phu</u>   | 7       | bảy      | C18TH  |         |
| 2   | 1610010003 | Nguyễn Thanh Hiếu    | 24/11/1995 | <u>Hieu</u>  | 3       | ba       | C18TH  |         |
| 3   | 1610010047 | Bùi Nhựt Huy         | 04/01/1998 |              |         |          | C18TH  |         |
| 4   | 1610010038 | Phan Gia Lập         | 03/02/1998 | <u>Phu</u>   | 3       | ba       | C18TH  |         |
| 5   | 1610010043 | Lương Văn Nghĩa      | 13/09/1998 | <u>N</u>     | 1       | một      | C18TH  |         |
| 6   | 1610010032 | Nguyễn Minh Phong    | 22/06/1996 | <u>Phu</u>   | 3       | ba       | C18TH  |         |
| 7   | 1610010024 | Trần Phong Phú       | 02/12/1998 | <u>Phu</u>   | 3       | ba       | C18TH  |         |
| 8   | 1610010037 | Trần Hồng Phúc       | 27/04/1998 | <u>Phu</u>   | 3       | ba       | C18TH  |         |
| 9   | 1610010004 | Đỗ Nguyễn Nhật Quang | 18/12/1997 | <u>Quang</u> | 1       | một      | C18TH  |         |
| 10  | 1610010002 | Thái Thanh Quận      | 16/12/1998 | <u>Qua</u>   | 7       | bảy      | C18TH  |         |
| 11  | 1610010048 | Phạm Hìn Sâu         | 23/01/1998 |              | 7       | bảy      | C18TH  |         |
| 12  | 1610010046 | Trương Tấn Thuận     | 14/10/1998 | <u>T</u>     | 7       | bảy      | C18TH  |         |
| 13  | 1610010027 | Nguyễn Phan Bảo Trân | 08/04/1998 | <u>T</u>     | 1       | một      | C18TH  |         |
| 14  | 1610010018 | Trần Vũ Xuyên        | 09/09/1996 | <u>Xuyen</u> | 7       | bảy      | C18TH  |         |

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 13 vắng thi: 1 Số bài thi: 12 / 12

Số sinh viên đạt/không đạt: \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_

Tỷ lệ đạt: \_\_\_\_\_ %

Ngày: 17 tháng 8 năm 2018

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký &amp; ghi rõ họ tên)

Phạm Quang KangNgày: 29 tháng 8 năm 2018

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký &amp; ghi rõ họ tên)

Trần Phú Dư

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Công nghệ lập trình di động - 1101020

Mã lớp học phần: 110102001

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Phú Dư - (01002)

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 1: Trần Phú Dư Ký tên: phư

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên            | Ngày sinh  | Chữ ký       | Số tờ | Điểm số | Điểm chữ | Mã lớp | Ghi chú |
|-----|------------|----------------------|------------|--------------|-------|---------|----------|--------|---------|
| 1   | 1610010039 | Nguyễn Hoàng Duy     | 02/09/1997 | <u>Phu</u>   |       | 7       | bảy      | C18TH  |         |
| 2   | 1610010003 | Nguyễn Thanh Hiếu    | 24/11/1995 | <u>Hieu</u>  |       | 1       | một      | C18TH  |         |
| 3   | 1610010047 | Bùi Nhựt Huy         | 04/01/1998 |              |       |         |          | C18TH  |         |
| 4   | 1610010038 | Phan Gia Lập         | 03/02/1998 | <u>Lap</u>   |       | 1       | một      | C18TH  |         |
| 5   | 1610010043 | Lương Văn Nghĩa      | 13/09/1998 | <u>Nghia</u> |       | 6       | sáu      | C18TH  |         |
| 6   | 1610010032 | Nguyễn Minh Phong    | 22/06/1996 | <u>Phong</u> |       | 1       | một      | C18TH  |         |
| 7   | 1610010024 | Trần Phong Phú       | 02/12/1998 | <u>Phu</u>   |       | 1       | một      | C18TH  |         |
| 8   | 1610010037 | Trần Hồng Phúc       | 27/04/1998 |              |       |         |          | C18TH  |         |
| 9   | 1610010004 | Đỗ Nguyễn Nhật Quang | 18/12/1997 | <u>Quang</u> |       | 6       | sáu      | C18TH  |         |
| 10  | 1610010002 | Thái Thanh Quận      | 16/12/1998 | <u>Quang</u> |       | 1       | một      | C18TH  |         |
| 11  | 1610010048 | Phạm Hìn Sâu         | 23/01/1998 | <u>Sau</u>   |       | 7       | bảy      | C18TH  |         |
| 12  | 1610010046 | Trương Tấn Thuận     | 14/10/1998 | <u>Thuan</u> |       | 1       | một      | C18TH  |         |
| 13  | 1610010027 | Nguyễn Phan Bảo Trân | 08/04/1998 | <u>Tran</u>  |       | 6       | sáu      | C18TH  |         |
| 14  | 1610010018 | Trần Vũ Xuyên        | 09/09/1996 | <u>Xuyen</u> |       | 7       | bảy      | C18TH  |         |

Lưu ý: sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 11 vắng thi: 2 Số bài thi/Số tờ: 11 / 11

Số sinh viên đạt/không đạt:            /           

Tỷ lệ đạt:            ,            %

Ngày: 11 tháng 8 năm 2018

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

phạm quang bang

Ngày: 29 tháng 6 năm 2018

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

phư  
Trần Phú Dư